

Số: 01/2025/QĐST-LĐ

Phù Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ/V “Yêu cầu tuyên
bố Hợp đồng lao động vô hiệu”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Anh Quang.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên họp:
Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-VLD ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2025/QĐST-VDS ngày 30 tháng 6 năm 2025, quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST - VLD ngày 07/7/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH D; Địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc xã P, tỉnh Phú Thọ). Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H, sinh ngày 01/09/1973, chức danh: Giám đốc. Địa chỉ thường trú: Đ, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ). Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D là bà Lương Thị Hồng V, sinh năm 1987, chức vụ: Kế toán trưởng. Địa chỉ: Tổ C, khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc xã P, tỉnh Phú Thọ). Theo giấy ủy quyền ngày 04/7/2025. Chị V có đơn xin vắng mặt.

- Chị Đặng Thị L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc xã P, tỉnh Phú Thọ). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội huyện P. Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc xã P, tỉnh Phú Thọ). Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang P, chức vụ: Giám đốc. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu chị Đặng Thị Hồng N trình bày: Năm 2014, chị đã cho chị Đặng Thị L mượn chứng minh nhân dân của chị để đi làm ở Công ty TNHH D và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D dưới tên Đặng Thị Hồng N và đồng thời cũng đóng bảo hiểm xã hội với Công ty TNHH D từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 (tỷ lệ đóng 26%, từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2014 là 2.247.000đ, từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015 là 2.688.000đ, từ tháng 01/2016 đến tháng

8/2016 là 2.988.000đ), số sổ bảo hiểm xã hội: 2514009353. Sau thời gian đó chị L nghỉ việc nên chị không biết. Chị đã lấy sổ bảo hiểm xã hội đó và đóng tiếp vào khi chị làm ở Công ty TNHH S. Vậy thời gian từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 là không phải chị tham gia bảo hiểm xã hội mà là chị L. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết 03 yêu cầu cụ thể: Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết dưới tên Đặng Thị Hồng N (thực tế là chị Đặng Thị L) ký kết với Công ty TNHH D là vô hiệu và chuyển thời gian đóng bảo hiểm xã hội sang cho chị Đặng Thị L hoặc chị yêu cầu hủy thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016. Tại đơn đề nghị thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 10/7/2025, chị N thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị 02 yêu cầu là đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết dưới tên Đặng Thị Hồng N (thực tế là chị Đặng Thị L) ký kết với Công ty TNHH D vào tháng 08/2014 là vô hiệu và chuyển thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 sang cho chị Đặng Thị L, còn lại yêu cầu hủy thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 thì chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/7/2025, chị Lương Thị Hồng V là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D trình bày: Năm 2014, chị N có cho chị Đặng Thị L mượn chứng minh nhân dân của chị N để đi làm ở Công ty TNHH D và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D dưới tên Đặng Thị Hồng N và đồng thời cũng đóng bảo hiểm xã hội với Công ty TNHH D từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 (tỷ lệ đóng 26%, từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2014 là 2.247.000đ, từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015 là 2.688.000đ, từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2016 là 2.988.000đ), số sổ bảo hiểm xã hội 2514009353. Sau thời gian đó chị L nghỉ việc nên chị không biết. Chị đã lấy sổ bảo hiểm xã hội đó và đóng tiếp vào khi chị làm ở Công ty TNHH S. Vậy thời gian từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 là không phải chị N tham gia bảo hiểm xã hội mà là chị L. Chị với tư cách là đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH D xác nhận nội dung trên là đúng. Chị L đã ký hợp đồng lao động dưới tên Đặng Thị Hồng N (thực tế là chị Đặng Thị L) với Công ty TNHH D nên đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng. Hiện nay, do đã lâu nên công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động vào tháng 8/2014 mà hai bên ký kết nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay chị N và chị L đề nghị với nội dung trên, chị V hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của chị N và chị L, chị V xác định hợp đồng lao động được ký kết vào tháng 8/2014 là vô hiệu và đề nghị cơ quan bảo hiểm chuyển thời gian đóng bảo hiểm xã hội sang cho chị Đặng Thị L.

**** Tại bản tự khai ngày 26/6/2025, đại diện theo pháp luật bảo hiểm xã hội huyện P là ông Bùi Quang P trình bày:***

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, cơ quan bảo hiểm phát hiện trường hợp chị Đặng Thị L, sinh ngày 22/07/1998, căn cước công dân số: 025198001155, địa chỉ: Khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có sổ sổ bảo hiểm xã hội số: 2516029396 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Từ tháng 08/2014 đến tháng 08/2016, chị Đặng Thị L (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH D và tham gia BHXH theo mã số 2514009353 (hiện mã

số BHXH mang tên chị Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 11/02/1996 - Căn cước công dân số: 025196005101).

Từ tháng 07/2017 đến tháng 10/2018, chị Đặng Thị L đi làm và tiếp tục tham gia BHXH tại Công ty TNHH D với số BHXH số 2516029396 (Mã số BHXH mang tên chị Đặng Thị L, sinh ngày 22/07/1998 – Căn cước công dân số: 025198001155).

Đối với chị Đặng Thị Hồng N, từ tháng 03/2017 đến tháng 05/2020 chị N đi làm và đóng BHXH tại Công ty TNHH S (*Có hưởng chế độ thai sản từ tháng 03/2019 đến tháng 08/2019*) và từ tháng 10/2020 đến tháng 05/2025 chị N đi làm và đóng BHXH tại Công ty TNHH T theo số BHXH số 2514009353 (hiện mã số BHXH mang tên chị Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 11/02/1996 – Căn cước công dân số 025196005101).

Nay chị Đặng Thị Hồng N trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Đặng Thị L mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể chị Đặng Thị Hồng N là có quan hệ quen biết với chị Đặng Thị L nên có cho mượn 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của chị Đặng Thị Hồng N để xin vào làm tại Công ty TNHH D. Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Quan điểm của cơ quan bảo hiểm về yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đặng Thị Hồng N như sau: Để bảo đảm quyền lợi cho bà Đặng Thị Hồng N, đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau: Đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Đặng Thị Hồng N; Đồng ý với yêu cầu điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2014 đến tháng 08/2016 tại Công ty TNHH D mang tên Đặng Thị Hồng N sang cho chị Đặng Thị L, sinh ngày: 22/07/1998 tại số bảo hiểm xã hội số 2514009353 sang số bảo hiểm xã hội số 2516029396. Ngoài ra do công việc bận nên BHXH huyện P đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ phát biểu ý kiến và đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Hồng N
 - Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đặng Thị Hồng N tháng 08/2014 (do chị Đặng Thị L trực tiếp ký) là vô hiệu toàn bộ.
 - Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội huyện P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2014 đến tháng 08/2016 tại Công ty TNHH D mang tên Đặng Thị Hồng N, mã số: BHXH 2514009353 sang cho chị Đặng Thị L, mã số: BHXH 2516029396.
2. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tại phiên họp. Xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu là chị Đặng Thị Hồng N đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội, đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động ký kết tại trụ sở Công ty TNHH D thuộc Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự:

Người yêu cầu chị Đặng Thị Hồng N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị L, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D là bà Lương Thị Hồng V, đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện P là ông Bùi Quang P có đơn đề nghị và quan điểm xin vắng mặt tại phiên họp căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1.3]. Chị Đặng Thị Hồng N có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cụ thể: Ban đầu chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ba nội dung: (1) Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết dưới tên chị N (do chị L ký) là vô hiệu; (2) Chuyển thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 sang cho chị Đặng Thị L; (3) Hủy toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm nói trên. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện sau đó, chị N đã thay đổi một phần yêu cầu, cụ thể không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội mà chỉ giữ lại hai yêu cầu nêu trên. Việc thay đổi này của chị N là tự nguyện, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Chị Đặng Thị Hồng N trình bày rằng, năm 2014, chị đã cho chị Đặng Thị L mượn Chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân để xin việc tại Công ty TNHH D. Theo đó, chị L làm việc và ký hợp đồng lao động với công ty dưới tên “Đặng Thị Hồng N”, và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 theo mã số BHXH: 2514009353 (mang tên chị N). Sau đó, chị N lấy lại sổ bảo hiểm và tiếp tục sử dụng để tham gia BHXH tại các công ty khác.

Các bên liên quan gồm chị Đặng Thị L, Công ty TNHH D (đại diện theo ủy quyền là bà Lương Thị Hồng V), và đại diện theo pháp luật của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện P đều xác nhận sự việc là đúng và thống nhất với yêu cầu của chị N. Phía công ty và cơ quan BHXH đều đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu và cho phép điều chỉnh thời gian đóng BHXH về đúng người thực tế lao động là chị Đặng Thị L.

Hành vi mượn giấy tờ tùy thân, sử dụng hồ sơ cá nhân không đúng với người lao động thực tế là vi phạm nguyên tắc trung thực, tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động, làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên cũng như quyền lợi về bảo hiểm xã hội của người lao động. Do đó, hợp đồng lao động ký kết giữa chị Đặng Thị Hồng N (trên danh nghĩa) và Công ty TNHH D vào tháng 08/2014 là

hợp đồng vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012.

Về yêu cầu chuyển thời gian đóng bảo hiểm xã hội: Do các bên đều thừa nhận rằng thời gian tham gia BHXH từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2016 là do chị Đặng Thị L trực tiếp làm việc và ký hợp đồng dưới tên chị N, nên yêu cầu chuyển thời gian đóng bảo hiểm từ mã số BHXH 2514009353 (tên chị N) sang mã số 2516029396 (tên chị L) là có cơ sở chấp nhận, nhằm đảm bảo đúng đối tượng và quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Đặng Thị Hồng N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 3 - Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ nên được xem xét khi quyết định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 132, Điều 389, khoản 1 Điều 410 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Hồng N
- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đặng Thị Hồng N tháng 08/2014 (do chị Đặng Thị L trực tiếp ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội huyện P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2014 đến tháng 08/2016 tại Công ty TNHH D mang tên Đặng Thị Hồng N, mã số BHXH 2514009353 sang cho chị Đặng Thị L, mã số BHXH 2516029396.

2. Ghi nhận: Chị Đặng Thị Hồng N đã thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung yêu cầu hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2014 đến tháng 08/2016. Do đó, Tòa án không xem xét nội dung này.

3. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0000584 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Phú Thọ). Chị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Phú Thọ;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang